

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày : 26 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn

1. Bà Trần Thị Lan
2. Bà Nguyễn Thị Trúc Linh
3. Ông Hứa Hoàng Thảo

Thư ký phiên tòa:

1. Bà Nguyễn Kim Nhuận, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
2. Bà Lê Yến Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hương, Kiểm sát viên
2. Ông Hứa Thoại Khương, Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/HSST ngày 13/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1993. Nơi sinh: thành phố C, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Tổ 11, khóm 1, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Đạo Phật. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 01/12. Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. Mẹ: Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1976. Anh, chị, em 03 người, bị cáo là người thứ nhất. Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2003, có 01 người con sinh năm 2020.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học đến lớp 01 thì nghỉ học. Ngày 23/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong vào ngày 18/11/2017.

Tiền án: Ngày 05/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 15/10/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn B bị tạm giam từ ngày 04/4/2022 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Thành Th - Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn B (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2003. (đã chết)

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Ông Phan Tấn L, sinh năm 1955

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: 266/85 tổ 8, khóm Châu L, phường Châu P, thành phố C, tỉnh An Giang. Bà P ủy quyền cho ông L theo văn bản ủy quyền lập ngày 24/5/2022 do Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc chứng thực. Ông L bà P có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 43/14 đường T, tổ 11, khóm 1, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B (sinh năm 1993) và Nguyễn Thị Cẩm T (sinh năm 2003) chung sống như vợ chồng từ đầu năm 2020 tại nhà trọ Mỹ Dung thuộc khóm Châu Q, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. Trong thời gian chung sống, B nghi ngờ T có quan hệ tình cảm với người khác, nên B thường ghen tuông và xảy cựa cãi với T. Khoảng giữa tháng 3/2022, T không còn chung sống với B và bỏ đến ở nhà ông Phan Tấn L (cha ruột của T) tại số 266/85, tổ 8, khóm C, phường C, thành phố C.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/4/2022, B lấy cây dao dài khoảng 22cm (loại dao Thái Lan), mũi nhọn tại phòng trọ cất giấu trong người rồi đi đến

nhà ông L tìm gặp T nói chuyện; nhưng T không trả lời, mà bỏ đi vào nhà vệ sinh (bên trong nhà của L khóa trái cửa lại). Lúc này, B trèo qua vách tường vào bên trong nhà vệ sinh, tiếp tục hỏi chuyện; T vẫn không trả lời và dùng tay đẩy B ra, B lấy cây dao ra cầm trên tay phải đâm nhiều nhát vào vùng bụng, ngực, hông phải của T. Nghe tiếng động trong nhà vệ sinh, Nguyễn Thị Ng (chị ruột T) đang nấu ăn gần nhà vệ sinh chạy đến mở cửa phát hiện T bị đâm, nên tri hô và cùng các anh Lê Văn H, Phạm Văn P, Phạm Văn T (cùng xóm) bắt giữ B giao cho Công an phường C, thành phố C. Riêng, T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Nhật Tân (thành phố C), đến khoảng 12 giờ cùng ngày T chết.

Ngày 06/4/2022, B bị khởi tố để điều tra.

*** Vật chứng thu giữ:** 01 cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm và các vật dụng liên quan.

*** Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 40/KTHS (PY-GT) ngày 06/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2003:**

1. Các kết quả chính qua giám định:

- Đa vết thương vùng ngực - bụng, hình khe, bờ mép sắc gọn.
- Thủng thân xương ức, ngang khớp ức - sườn số 2. Thủng màng tim, khoang màng tim có máu lỏng lẫn máu đông. Thủng cung động mạch chủ.
- Ổ bụng có nhiều máu lỏng lẫn máu đông.
- Thủng mặt trước gan phải.

2. Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực, thấu bụng gây thủng cung động mạch chủ và thủng gan.

3. Cơ chế hình thành dấu vết thương tích: Các vết thương trên cơ thể của nạn nhân có đặc điểm phù hợp đặc điểm tổn thương do vật sắc nhọn tạo nên.

*** Căn cứ Bản kết luận giám định số 16/KL-KTHS(SH-GT) ngày 19/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:**

- Không tìm thấy máu người dính trên cán dao; lưỡi dao gửi giám định.
- Vết màu nâu trên vách tường trong nhà tắm là máu người. Do dấu vết quá ít không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu.
- Vết màu nâu dính trên áo thun ngắn tay màu xám; quần thun ngắn màu xám gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O.
- Mẫu máu nạn nhân Nguyễn Thị Cẩm T, sinh 2003 thuộc nhóm máu O.
- Mẫu máu thu của Nguyễn Văn B, sinh năm 1993 thuộc nhóm máu A

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSAG-P2 ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Nguyễn Văn B về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo thừa nhận cái chết của Nguyễn Thị Cẩm T là do bị cáo gây ra. Bị cáo nghi ngờ T có quan hệ tình cảm với người khác, sau nhiều lần tìm gặp nhưng bị T từ chối, ngày 04/4/2022 bị cáo chuẩn bị trước con dao Thái Lan đến nhà ông L tìm T nhưng T bỏ vào nhà vệ sinh không nói gì. Tức giận, bị cáo đã trèo vào nhà vệ sinh dùng con dao Thái Lan đâm T nhiều nhát vào ngực, bụng rồi bỏ chạy và bị bắt ngay sau đó. Nay bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận, thành khẩn nhận tội. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp bị hại có bà Nguyễn Thị P và ông Phan Tấn L (bà P ủy quyền cho ông L) trình bày: Ông bà là cha mẹ của T. T và B chung sống với nhau như vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 13/10/2020. Trước đó, do vợ chồng T mâu thuẫn nên T về nhà ông bà sinh sống. Sau khi xảy ra vụ án đến nay gia đình B không đến thăm hỏi hay bồi thường. Chi phí lo đám tang, xây cất mồ mả cho T 40 triệu đồng. Tại tòa ông không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản nào, chỉ yêu cầu xử lý bị cáo B theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo; hậu quả xảy ra, cũng như tội danh, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B mức án từ 18 năm đến 20 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của người bị hại có ông Phan Tấn L chỉ yêu cầu xử lý theo pháp luật, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học thức thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, khai báo thành khẩn, tại tòa tỏ rõ sự ăn năn hối cải, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về địa phương làm công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang quy kết và nhận

thức được việc làm sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án này còn có một số người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung vụ án:

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 40/KTHS (PY-GT) ngày 06/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, Kết luận giám định số 16/KL-KTHS(SH-GT) ngày 19/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Do ghen tuông Cẩm T là người chung sống với mình có quan hệ tình cảm với người khác, vào trưa ngày 04/4/2022 bị cáo Nguyễn Văn B đã có hành vi dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng ngực, vùng hông, vùng bụng của T dẫn đến tử vong.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm tội “Giết người”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó,

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội và sẽ bị xử lý kịp thời, nghiêm minh bằng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn B là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự. Xuất phát từ việc ghen tuông Nguyễn Thị Cẩm T có tình cảm với người khác nên ra tay sát hại. Để thực hiện, bị cáo sử dụng con dao bằng kim loại, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 22cm sắc nhọn là loại hung khí cực kỳ nguy hiểm, nếu đâm vào cơ thể con người chắc chắn hậu quả xấu xảy ra. Trong vụ án này, bị cáo không chỉ đâm 1 nhát mà nhiều nhát vào vùng ngực, vùng bụng, vùng hông của nạn nhân, hậu quả dẫn đến nạn nhân bị thủng màng tim, thủng cung động mạch chủ, thủng mặt trước gan phải dẫn đến suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực, thấu bụng và thủng gan. Điều này cho thấy hành vi của bị cáo B là hết sức quyết liệt, côn đồ cố ý thực hiện tội phạm đến cùng và mong muốn hậu quả xảy ra. Nhân thân của bị cáo rất xấu, năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 08 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đã chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích. Lẽ ra, khi bị Cẩm T cự tuyệt không muốn hàn gắn tình cảm, bị cáo phải bình tĩnh tìm biện pháp giải quyết nhưng ngược lại với bản tính hung hăng côn đồ, bị cáo đã giết chết một người từng có thời gian chung sống như vợ chồng với bị cáo, để lại đứa con thơ phải mất mẹ xa cha thiếu vắng tình cảm gia đình không gì bù đắp được. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại, gây ra đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà còn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem nhẹ tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn B có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, cha mẹ ly tán từ nhỏ nên bị cáo thiếu vắng sự giáo dục trong gia đình, bản thân không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế; hiện bị cáo có 01 con còn nhỏ với bị hại Nguyễn Thị Cẩm T. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Vì vậy, khi

quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn B thực hiện hành vi phạm tội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng người bị hại thì phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về vật chất cũng như tinh thần cho người bị hại. Xét thấy, tại phiên tòa đại diện hợp pháp người bị hại chỉ yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật hình sự, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) mà ông Nguyễn Văn T bỏ ra lo viện phí khi cấp cứu bị hại, không yêu cầu bị cáo B phải trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra thu giữ được một số vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 259; Điều 260; Điều 268; Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 20 (hai mươi) năm năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 04/4/2022.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46,47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+ Tuyên bố tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

1. Một áo thun tay dài màu xám trước ngực trái có chữ EMFRAA
2. Một áo thun ngắn màu xám và một quần thun ngắn màu xám, có in hình con mèo.

3. Một áo thun ngắn tay màu đen, mặt trước có chữ BLACK
4. Một quần kaki màu đen
5. Các mảnh vỡ gạch men
6. Một lưỡi dao kim loại bằng kim loại màu trắng.
7. Một cây tre bị gãy thành 03 khúc
8. Một cán dao bằng nhựa màu vàng
9. Một miếng gạc y tế thu vết màu nâu.

(Tất cả vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/7/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDCC (1);
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam tỉnh AG (1);
- Cục THADS tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Bị cáo (1)
- Tòa hình sự (5)
- Văn phòng (1)
- Phòng KTNV&THA (1)
- PV 06
- Các đ/s.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn